TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35/2023/QĐCNHGT-DS	*BĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của:

- *Người khởi kiện*: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1986

Địa chỉ: KP T, TT T, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

- *Người bị kiện*: Ông Trần Anh N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1986

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 11 năm 2023, về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1986

Địa chỉ: KP T, TT T, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

Người bị kiện: Ông Trần Anh N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án do thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 11 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 11 năm 2023, cụ thể như sau:

Ông Trần Anh N có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Kim L số tiền 800.000.000 đồng (gồm 750.000.000 đồng tiền gốc và 50.000.000 đồng tiền lãi), phương thức trả như sau:

+ Ngày 23/5/2024: trả 400.000.000 đồng

+ Ngày 23/11/2024: trả 400.000.000 đồng

Khi ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ lần trả nào thì bà L có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số nợ còn lại.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều My